

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 249/2025/HSPT
Ngày: 21-5-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Ông Dương Lê Bửu Thiện.

2/ Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 210/2025/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Tấn T1, Trần Nhi K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 234/2024/HS-ST ngày 10-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Gia H** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2005 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Họ và tên cha: Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1979

Họ và tên mẹ: Vương Thị Tuyết D, sinh năm 1981.

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Nhật T** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 01 tháng 4 năm 2004 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.
Họ và tên cha: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1973
Họ và tên mẹ: Lưu Thị Cẩm T2, sinh năm 1980.
Vợ, con: Không.
Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn T1** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam
Sinh ngày 14 tháng 12 năm 2004 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Họ và tên cha: Nguyễn Tấn L (đã chết).
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P (đã chết)
Vợ, con: Không.
Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

4/ Họ và tên: **Trần Nhĩ K** (tên gọi khác: Bì); Giới tính: Nam
Sinh ngày 28 tháng 01 năm 2004 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
Họ và tên cha: Trần Văn A, sinh năm 1982.
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.
Vợ, con: Bị cáo có vợ tên Thạch Thị Kim T3, sinh năm 2003 (đăng ký kết hôn năm 2025), chưa có con.
Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm nhân viên phục vụ chung với nhau tại quán “Phổ Đồn”, giữa anh Trần Quốc B với Nguyễn Nhật T, Phan Thị Anh T4 và Nguyễn Thị Kim N1 phát sinh mâu thuẫn với nhau, nên tối ngày 20/3/2023, anh B và T hẹn nhau ra đoạn đường gần đền T11 thuộc khu phố G, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi thách thức hẹn nhau, cả hai đều lo sợ nếu đi một mình thì sợ bị đánh hội đồng nên anh B cũng như T đều rủ thêm bạn bè đi cùng.

Anh B đã rủ thêm anh Võ Phù Minh D1, anh Hoàng Quốc K1, anh Đinh Hữu T5, sau khi biết sự việc thì anh D1 cũng đã điện thoại và rủ thêm anh Nguyễn Hoàng A1 B cùng tham gia. Ngoài ra, anh B còn gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Quốc B1 để rủ đi cùng. Lúc này, anh Nguyễn Quốc B1 đang ngồi chơi cùng với anh Nguyễn Hoàng T6, anh Nguyễn Thành Đ; anh Trương Tấn T7 và anh Cao Đại P1 tại hoa viên thị trấn G nên anh Nguyễn Quốc B1 kể sự việc trên và rủ T6, Đ, T7, P1 đi cùng, thì tất cả đồng ý.

Còn Nguyễn Nhật T cũng đã rủ thêm Nguyễn Gia H; Phạm Văn T8; Nguyễn Tấn T1; cùng với Phan Thị Anh T4; Nguyễn Thị Kim N1 hẹn nhau tụ tập tại nhà Phạm Văn T8, thuộc ấp T, xã X, huyện X để cùng đến điểm hẹn. Khi T và mọi người đang tụ tập và chuẩn bị đi đến điểm hẹn, thì tình cờ Nguyễn Trung Q, có đem theo một thanh kiếm và nhờ Lê Minh Quân H3, sinh năm 2005, trú tại khu phố H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai chở Q đi giúp bạn của Q đánh nhau tại một vụ việc khác và địa điểm tập trung tại nhà Phạm Văn T8. Khi đến nơi thì Q không đi theo nhóm bạn đã nhờ Q đi đánh nhau trước đó, mà vào nhà của T8 chơi, còn H3 đứng ở ngoài xe chờ. Lúc này, Q gặp nhóm người của Nguyễn Nhật T và được T rủ tham gia đi cùng thì Q đồng ý. Tại đây, khi T thấy Q cầm kiếm thì T nói với H tìm thêm hung khí mang theo để phòng thân, thì H đã tìm kiếm được một cây dao tự chế dài khoảng 50cm tại nhà T8 và đem theo. Sau đó cả nhóm bắt đầu xuất phát ra điểm hẹn, còn Q đem theo cây kiếm nhật của mình có từ trước rồi quay ra ngoài sân nhờ H3 chở Q đi cùng với nhóm của T.

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 20/3/2023 nhóm của Nguyễn Nhật T và nhóm của anh Trần Quốc B gặp nhau tại đoạn đường trước Đền T11 huyện X. Lúc này, Nguyễn Ngọc Yên V, sinh năm 2005, trú tại ấp B, xã X, huyện X và Nguyễn Quốc T9, sinh năm 2001, trú tại khu phố F, thị trấn G, huyện X là bạn của T4 tình cờ đi ngang qua thấy T4 gọi nên dừng lại nói chuyện và sau đó đi cùng với nhóm của T4 và T. Tại đây, do thấy nhiều người dân đi lại và có đèn điện sáng nên cả hai nhóm rủ nhau chạy ngược vào hướng bờ hồ núi le cách Đ1 thờ liệt sỹ huyện X khoảng 700m rồi rẽ phải vào đường bê tông khoảng 100m thì dừng lại, hai bên đường là rẫy điều, không có nhà dân (thuộc ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai), hai nhóm đứng cách nhau khoảng 10m, nhóm của T đứng phía trong, nhóm của B đứng phía ngoài, ở đây không có điện đường, nhưng vẫn nhìn thấy nhau ở khoảng cách gần. T và B tiến lại gần nói chuyện thách thức và lao vào đánh nhau bằng tay không được một lúc thì cả hai không đánh nhau nữa. Sau đó, cả hai nhóm đều có lời qua, tiếng lại chửi bới, thách thức và lao vào đánh nhau. Trong lúc lao vào đánh nhau thì Nguyễn Gia H lấy ra một cây dao tự chế được cất giấu trong người, Nguyễn Trung Q lấy một cây kiếm được cất giấu trong người, rồi cùng với Nguyễn Nhật T, Phạm Văn T8,

Trần Nhĩ K, Nguyễn Tấn T1 lao lên đuổi đánh nhóm người của B, thấy nhóm của T có người cầm hung khí nên nhóm người của B đều bỏ chạy. Tuy nhiên, anh Hoàng Quốc K1 và anh Võ Phù Minh D1 không chạy kịp nên đã bị T8, T1, K lao đến dùng chân, tay và nón bảo hiểm đánh hai người này. Ngay sau đó, Nguyễn Gia H đi tới tay đang cầm sẵn cây dao tự chế chém gây thương tích cho anh Võ Phù Minh D1 và Hoàng Quốc K1.

* Hậu quả: Anh Võ Phù Minh D1 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thành phố L.

- Anh Hoàng Quốc K1 bị thương tích nhẹ, trầy xước ngoài da ở ngón giữa tay phải nên Hoàng Quốc K1 không yêu cầu giám định thương tật.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên người sống số: 3499/KLTTCT-C09B, ngày 19/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Võ Phù Minh D1 bị các thương tích gồm: Sẹo mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái; Sẹo mu ngón I đốt 1 tay trái, bờ gọn; Tổn thương nhánh thần kinh quay; Duỗi ngón I tay không hoàn toàn, đốt xa ngón I tay trái không duỗi được, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 20%.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên người sống số: 3513/KLTTCT-C09B, ngày 19/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Thương tích trên người anh Võ Phù Minh D1 có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 234/2024/HS-ST ngày 10-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm O khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhật T** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Nhật T: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Nhật T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Gia H** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Gia H: 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Gia H vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Nhĩ K, Nguyễn Tấn T1** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Xử phạt: Bị cáo **Trần Nhĩ K: 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Nhĩ K vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù

4. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T1: 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Tấn T1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù

- Trong vụ án còn có bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị. Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/12/2024, bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Trần Nhi K kháng cáo; ngày 21/12/2024, bị cáo Nguyễn Tấn T1 kháng cáo, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Trần Nhi K, Nguyễn Tấn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân và gây mất tình hình an ninh tại địa phương. Các bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Trần Nhi K, Nguyễn Tấn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng như các bị cáo trình bày. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/12/2024, bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Trần Nhi K kháng cáo; ngày 21/12/2024, bị cáo Nguyễn Tấn T1 kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, cũng như các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/3/2023, tại tuyến đường Phân trường 5 nhánh 2, thuộc ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Gia H sử dụng hung khí là một cây dao tự chế và Nguyễn Trung Q sử dụng cây kiếm đều được cất giấu trong người, rồi cùng với Nguyễn Nhật T, Phạm Văn T8, Nguyễn Tấn T1, Trần Nhi K lao lên đuổi đánh nhóm người của Trần Quốc B. Hậu quả, Nguyễn Gia H đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Võ Phù Minh D1, sinh năm 2005 trú tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là

20%. Còn anh Hoàng Quốc K1 bị xây xát ngoài da, không có thương tích gì đáng kể.

Các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Gia H 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; bị cáo Trần Nhi K 03 (ba) năm tù; bị cáo Trần Tấn T10 03 (ba) năm tù là đã phân hóa vai trò và căn cứ vào tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo; đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân, hoàn cảnh điều kiện gia đình của các bị cáo để có mức án phù hợp. Bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Tấn T1, Trần Nhi K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Tấn T1, Trần Nhi K về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2024/HS-ST ngày 10-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Tấn T1, Trần Nhi K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Nhật T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Nhật T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Gia H** 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Gia H vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nhĩ K** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Nhĩ K vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T1** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Tấn T1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

3/ Án phí:

Mỗi bị cáo Nguyễn Gia H, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Tấn T1, Trần Nhĩ K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận::

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát ND huyện Xuân Lộc;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các bị cáo;
- Công an cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung